

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31 /NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2985/TTr-UBND và Báo cáo số 375/BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành những nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 tại Báo cáo số 375/BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Đẩy mạnh hoạt động các nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quyết liệt thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực; chú trọng tăng trưởng chất lượng, bền vững, hiệu quả và sáng tạo; nâng cao năng suất lao động; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP – giá so sánh 2010) tăng 8% trở lên;

GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 2.900 USD;

Cơ cấu ngành kinh tế trong GRDP (giá hiện hành): Nông – lâm – thủy sản: 23% - 24%; Công nghiệp – xây dựng: 41% - 42%; Dịch vụ (chưa tính thuế sản phẩm): 31% - 32%;

Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản phần đầu tăng 4,5% trở lên;

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 14,5%;

Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng từ 6% trở lên;

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 8.000 tỷ đồng;

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn bằng 35% GRDP;

Kim ngạch xuất khẩu tăng 20%;

Kim ngạch nhập khẩu tăng 20%.

b) Chỉ tiêu về xã hội

Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5%;

Số lao động có việc làm tăng thêm là 17.000 lao động;

Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 68%;

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì dưới 1%;

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 11%;

Đạt 6,8 bác sĩ/vạn dân, 21 giường bệnh/vạn dân;

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,5%.

c) Chỉ tiêu về môi trường

Tỷ lệ hộ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 100%;

Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 97,9%;

Tỷ lệ che phủ của rừng (bao gồm độ che phủ của cây cao su) đạt 42,3%. Trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng (đã loại trừ cây cao su) đạt 16,3%;

Tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: 100%;

Tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chất thải rắn 100%, nước thải 22,2%;

Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra; đề nghị tập trung thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách và đầu tư công. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2021 về phát triển du lịch; nông nghiệp; hạ tầng giao thông; thể chế, 4.0 và phát triển nguồn nhân lực. Tiếp tục thực hiện 3 chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về: cải cách hành chính; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông; phát triển nguồn nhân lực.

3. Quyết liệt thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu nền kinh tế, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, trong đó tập trung thực hiện quyết liệt, nhất quán và hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn; tiếp tục cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch đã được phê duyệt, giai đoạn 2017- 2020; tăng cường theo dõi, giám sát các tổ chức tín dụng, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về định hướng xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh 3 năm (2018 – 2020). Thực hiện tốt Chương trình hành động số 68-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-TTg, ngày 05/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát trái phép. Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững theo Quyết định số 622/QĐ-TTg, ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động với ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

5. Tiếp tục quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công cách mạng, các đối tượng yếu thế theo đúng các chủ trương của Đảng, Nhà nước đã đề ra. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Thúc đẩy phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, thể dục, thể thao; cải thiện hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của người dân, góp phần duy trì ổn định xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

6. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng chính quyền điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để tồn đọng, phức tạp, kéo dài, gây tâm lý hoài nghi trong nhân dân.

7. Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tạo chuyển biến rõ nét về trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn trật tự cho cuộc sống của người dân. Kiểm chế gia tăng tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết, đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

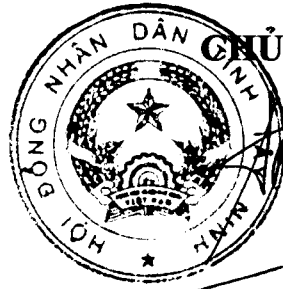
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh vận động nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh.

21

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 10 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2018 ./.^{KM}

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP HĐND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm